

Số: **739**/2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 99/TTr-STC ngày 06/10/2014; Sở Tư pháp tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 03/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 151/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh;
- VP TU, các cơ quan thuộc TU, HU, Thành ủy;
- Các DNNN trên địa bàn;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các chuyên viên nghiên cứu, THCB;
 - + Lưu: VT, KT.Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Hạnh

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 439 /2014/QĐ-UBND
ngày 05 /11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của các cơ quan nhà nước; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá

1. Ban hành và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá theo thẩm quyền.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ quản lý ngành liên quan; thực hiện chương trình bình ổn thị trường phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Thu thập, tổng hợp, phân tích và dự báo giá thị trường tại địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu về giá phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá.

4. Định giá hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo phân cấp của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành có liên quan và yêu cầu của địa phương.

5. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thẩm định giá tài sản của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được pháp luật quy định.

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá.

7. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những chủ trương, biện pháp để bình ổn giá, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân trong tỉnh.

8. Tổ chức hiệp thương giá; kiểm tra các yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá và các hàng hoá, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công khai thông tin về giá.

9. Quy định trình tự, thủ tục, nội dung lập, trình, thẩm định và phê duyệt phương án giá, hiệp thương giá, đăng ký giá, kê khai giá.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các quyết định về giá hàng hóa, dịch vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành.

3. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giá và quy định khác của pháp luật có liên quan tại địa phương; giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ sau:

a) Giá các loại đất;

b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

đ) Giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị;

e) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

k) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn;

l) Giá nhà, vật kiến trúc; cây trồng hàng năm, cây trồng lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ cho việc tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất;

m) Bộ đơn giá xây dựng cơ bản;

n) Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu quỹ thủy lợi phí và các quỹ khác theo quy định;

o) Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt do Nhà nước tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong đô thị, khu công nghiệp;

p) Giá trị tài sản, hàng hoá, máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của các tổ chức trong nước, nước ngoài viện trợ cho tỉnh (nếu chưa có giá hoặc giá chưa phù hợp với giá thực tế trên thị trường trong nước);

q) Giá trị doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; giá trị tài sản, hàng hoá của Nhà nước tham gia góp vốn; giá nhượng bán tài nguyên do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

r) Giá Báo Bắc Giang;

s) Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;

t) Giá tính thuế tài nguyên;

u) Giá tài sản tính thuế, lệ phí trước bạ;

v) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, đề xuất các chủ trương chính sách và các biện pháp bình ổn giá theo chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn và đề xuất thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá đối với các tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá; tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá; hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá; báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức

thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh.

5. Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hoá và dịch vụ theo đề nghị của các sở, ban, ngành và đơn vị theo thẩm quyền.

6. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phê duyệt mức giá đối với hàng hoá, dịch vụ do các sở, ban, ngành đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sản xuất kinh doanh mà không qua hình thức đấu thầu, đấu giá được thanh toán từ ngân sách tỉnh.

8. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá và phân cấp quyết định giá theo quy định quản lý nhà nước chuyên ngành trong từng thời kỳ; phân công cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh.

10. Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

11. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định.

12. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đăng ký giá; danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh kê khai giá.

13. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính, không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc đăng ký giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

14. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ xem xét, bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá và quyết định bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương.

15. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thành lập Hội đồng thẩm định giá; tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về giá cả hàng hoá, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo cáo giá thị trường khi có biến động đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, biện pháp bình ổn giá và các quyết định giá của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Lập, trình phương án giá hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở, ngành được giao nhiệm vụ lập phương án giá, tổ chức thẩm tra phương án, trình Sở Tài chính phê duyệt (nếu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Tài chính) hoặc thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được tỉnh đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh, được chi từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại các doanh nghiệp thuộc sở, ngành quản lý sản xuất kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thành lập Hội đồng định giá tài sản để xác định giá trị tài sản, hàng hoá khi thanh lý, điều chuyển, nhượng bán theo phân cấp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Tham gia đóng góp ý kiến vào phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ (thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) theo đề nghị của các cơ quan, các đơn vị có liên quan.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ ngành quản lý thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn lập, trình, thẩm định và phê duyệt phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng lĩnh vực sau

1. Bảng giá các loại đất và giá đất cụ thể: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, tổng hợp Bảng giá đất, Phương án giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh) tổ chức thẩm định đề Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước và đơn giá cho thuê mặt nước.

3. Giá rừng, bao gồm: rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá rừng, giá cho thuê các loại rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

4. Giá cây trồng, vật nuôi trên đất có mặt nước để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá cây trồng hàng năm, cây trồng lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp và thu các quỹ khác:

Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Giá nước sạch cho sinh hoạt:

a) Cung cấp nước sạch tại thành phố Bắc Giang và các thị trấn:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch có trách nhiệm xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp nước sạch sinh hoạt cho khu dân cư nông thôn:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch có trách nhiệm xây dựng phương án giá, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan, thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

7. Giá nhà, vật kiến trúc và công trình khác trên đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan lập phương án giá nhà, vật kiến trúc và công trình khác, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

8. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở:

Sở Xây dựng lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

9. Bộ đơn giá xây dựng cơ bản: Sở Xây dựng lập Bộ đơn giá xây dựng cơ bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.

10. Giá Báo Bắc Giang: Tổng biên tập Báo Bắc Giang có trách nhiệm lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến tham gia của Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông (nếu có) và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

11. Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, do Nhà nước tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ, vận chuyển hành khách trong đô thị, khu công nghiệp; giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô; giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý bảo trì đường bộ:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các đơn vị, tổ chức xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

12. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích và giá hàng hoá, dịch vụ khác được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chi từ ngân sách tỉnh, thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và không qua hình thức đấu giá:

Tổ chức được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có trách nhiệm xây dựng phương án giá, trình sở quản lý chuyên ngành thẩm tra; sau đó sở quản lý chuyên ngành có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định. Tổ chức được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

13. Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương:

Tổ chức được giao quản lý công trình kết cấu hạ tầng có trách nhiệm lập phương án giá cho thuê tài sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

14. Giá dịch vụ giáo dục - đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh:

Sở Giáo dục - Đào tạo lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

15. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Sở Y tế lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

16. Những hàng hoá dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ, thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định trong lĩnh vực giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo giá thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thành phố để phục vụ ban hành Bảng giá các loại đất và xác định giá đất cụ thể, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành có liên quan để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá đóng trên địa bàn; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thành lập Hội đồng để xác định và phê duyệt giá trị thanh lý, nhượng bán, điều chuyển, cho thuê, đi thuê tài sản thuộc cơ quan, đơn vị do cấp huyện, thành phố quản lý theo phân cấp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo quy định.

8. Định giá bán tài sản, hàng hoá tịch thu sung công quỹ nhà nước từ các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính theo phân cấp và quy định của pháp luật.

9. Quyết định giá bán nước sạch sinh hoạt được sản xuất từ các dự án cấp nước phục vụ các khu dân cư nông thôn thuộc các xã trên địa bàn huyện theo khung giá của Bộ Tài chính quy định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn theo quy định.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh

1. Quyền của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

a) Tự định giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh (trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá);

b) Quyết định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh mà Nhà nước quy định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu;

c) Đấu thầu, đấu giá, thoả thuận giá, hiệp thương giá và cạnh tranh về giá dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật khi mua, bán hàng hoá, dịch vụ;

d) Áp dụng nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá do Nhà nước quy định để định giá hàng hóa, dịch vụ;

đ) Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá;

e) Hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh và pháp luật chống bán phá giá hàng nhập khẩu, đồng thời phải niêm yết công khai tại nơi giao dịch về mức giá cũ, mức giá mới, thời hạn hạ giá đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 11 Luật Giá năm 2012;

g) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

h) Tiếp cận thông tin về chính sách trong lĩnh vực giá của Nhà nước; các biện pháp quản lý, điều tiết giá của Nhà nước và các thông tin công khai khác;

i) Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giá; yêu cầu tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giá:

a) Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Chấp hành quyết định trong lĩnh vực giá, biện pháp bình ổn giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Đăng ký giá bán hoặc giá mua đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải đăng ký giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức giá đã đăng ký theo quy định của pháp luật;

d) Kê khai giá bán hoặc giá mua hàng hóa, dịch vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức giá đã kê khai, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá theo quy định của Chính phủ;

đ) Niêm yết giá:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

- Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.

e) Công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật Giá;

g) Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu (bằng văn bản) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Nhà nước định giá, áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

h) Giải quyết kịp thời mọi khiếu nại về giá hàng hoá, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tài sản nhà nước phải thẩm định giá và thực hiện việc thẩm định giá

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 31, Điều 44 Luật Giá năm 2012; Mục 4 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định Giá; Điều 11, Điều 12 Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ và các quy định của nhà nước có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Xử lý vi phạm

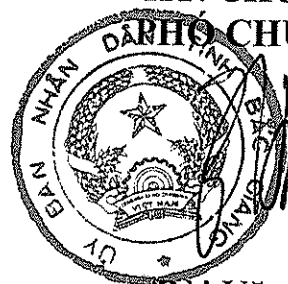
Tổ chức, cá nhân có hành vi phạm Quy định này thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Hạnh